

*Soạn Skills trang 19 - 20 - 21 - 22 Unit 7 Tiếng Anh lớp 10 mới*

**Reading trang 19 - 20 - 21 - 22 SGK Tiếng Anh 10 mới Unit 7**

**1. Are the following statements true for you?**(Những câu sau đây có đúng với em không?)

1. Yes (Có)
2. No (Không)
3. No (Không)
4. No (Không)
5. Yes (Có)

**Hướng dẫn dịch:**

1. Trước khi làm điều gì quan trọng tôi luôn chọn một thời điểm thích hợp .
2. Tôi không bao giờ thăm nhà của người khác vào ngày đầu tiên của năm mới nếu họ không mời tôi.
3. Tôi không bao giờ quét nhà trong 3 ngày đầu năm mới.
4. Khi tôi chuẩn bị cho một kỳ kiểm tra, tôi luôn tránh chạm mặt một người phụ nữ.
5. Vào những ngày quan trọng trong năm, tôi thường đặt thức ăn lên bàn thờ cho tổ tiên bởi vì tôi tin họ sẽ dùng bữa cùng gia đình tôi.

**2. Read the text and answer the following questions by circling the best option A, B, C, or D.**(Đọc bài văn và trả lời những câu hỏi sau bằng cách khoanh tròn sự lựa chọn đúng A, B, c hoặc D.)

**Hướng dẫn dịch:**

Mê tín vẫn đóng một vài trò quan trọng trong đời sống của nhiều người ở Việt Nam. Ví dụ, nhiều người chọn một ngày thích hợp cho đám cưới, đám tang, hay chuyển nhà. Vài người có thể tranh luận rằng việc mê tín không còn tồn tại trong xã hội ngày nay. Tuy nhiên, mê tín đã tồn tại trong tất cả xã hội loài người qua

khắp các giai đoạn lịch sử. Vì là một quốc gia nằm ở châu Á, nơi sinh ra nhiều huyền thoại và truyền thuyết, Việt Nam cũng còn giữ nhiều niềm tin mê tín về những hoạt động hàng ngày.

ró những lễ nghi liên quan đến những hoạt động hàng ngày. Trong suốt năm mới ở Việt Nam, chẳng hạn, nhiều người tin rằng người đầu tiên thăm nhà vào ngày đầu năm mới sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của họ. Vì vậy, họ cố gắng chọn người này rất cẩn thận. Nếu người này giàu, có uy tín hoặc vui vẻ, sau đó gia đình này sẽ có sự may mắn vào năm đó. Người ta tin rằng nếu bạn quét nhà trong 3 ngày đầu năm mới, bạn sẽ quét đi sự thịnh vượng của mình. Đối với những việc khác như chuẩn bị cho kỳ kiểm tra hoặc bắt đầu một công việc kinh doanh, người ta sẽ cố gắng tránh chạm mặt một người phụ nữ bởi vì điều này không mang đến may mắn cho họ.

Đối với niềm tin truyền thống, người Việt Nam thật sự tin vào cuộc sống sau khi chết. Họ nghĩ rằng tổ tiên của họ đã đi đến sống ở một thế giới khác. Vì vậy, bàn thờ được tin tưởng là nơi mà linh hồn tổ tiên sống trong đó. Đó là lý do tại sao trong nhiều ngày trong năm, người ta không chỉ dọn trên bàn những bữa ăn, mà họ cũng dọn thức ăn lên bàn thờ vì tổ tiên sẽ dùng bữa cùng họ.

### **Hướng dẫn dịch:**

1. Điều gì đúng về xã hội Việt Nam?
  2. Tác giả giải thích nguồn gốc của mê tín ở Việt Nam như thế nào?
  3. Câu nào sau đây được đề cập là niềm tin mê tín?
  4. Tại sao người ta đặt thức ăn lên bàn thờ?
- c. Superstitions are part of life for the major of Vietnamese people. (Mê tín là một phần của cuộc sống đối với đại đa số người Việt Nam.)
- B. Viet Nam is located in part of the world where many mysteries and legends exist. (Việt Nam nằm ở phần của thế giới, nơi mà tồn tại nhiều huyền thoại và truyền thuyết. )
- D. People believe their first guest on the day of the new year will affect the family prosperity for the whole year. (Người ta tin rằng vị khách đầu tiên trong ngày đầu năm mới sẽ ảnh hưởng đến sự thịnh vượng của gia đình trong cả năm.)

A. They believe that their ancestors will enjoy the meal with them. (Họ tin rằng tổ tiên của họ sẽ dùng bữa với họ.)

**3. Discuss the following with a partner.**(Thảo luận câu sau với người bạn.)

Are you a superstitious person? Why/Why not? (Bạn có phải là một người mê tín không? Tại sao?)

I'm also a superstitious person. I don't sweep the floor on three first days of the new year. (Tôi cũng là một người mê tín. Tôi không quét nhà vào 3 ngày đầu năm mới.)

**Speaking trang 19 - 20 - 21 - 22 SGK Tiếng Anh 10 mới Unit 7**

**1. Do the quiz. Then read the information in and check your answers.**(Giải câu đố. Sau đó đọc thông tin trong mục 2 và kiểm tra câu trả lời của em.)

1. b. The UK

2. a. Russia

3. b. The UK

4. a. Russia

**Hướng dẫn dịch:**

Bánh sandwich được phát minh ở Anh.

Ở Nga người ta tin rằng mèo đen sẽ mang lại điều không may.

Ở Anh, người ta tin rằng cô dâu nên mặc cái gì “được mượn, cái gì màu xanh, cái gì cũ và cái gì mới” để có được may mắn.

Người ở Nga tin rằng tiền sẽ trở về nơi nó được tạo ra.

**2. Work in groups. Each group reads about one country, either the UK or Russia, noting down the most interesting things about that country. Share the information with other members of your group.**(Làm việc theo nhóm. Mỗi nhóm đọc về một quốc gia, hoặc Anh hoặc Nga, ghi chú những điều thú vị nhất về quốc gia đó. Chia sẻ thông tin với những thành viên khác của nhóm em.)

**Hướng dẫn dịch:**

Truyền thống và phong tục ở...

Anh

Anh Quốc là quốc gia uống trà. Người Anh uống hơn 160 triệu tách trà mỗi ngày, thức ăn truyền thống là cá và khoai tây. Bánh sandwich được phát minh ở Anh vào năm 1762.

Người Anh thường chú ý nhiều đến cách bày bàn ăn đẹp và thường sử dụng dao, nĩa và muỗng. Nĩa để bên trái và dao để bên phải.

Thể thao đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống người Anh và nhiều môn thể thao trên thế giới xuất phát từ Anh. Bóng đá là môn thể thao phổ biến nhất.

Người ta tin rằng thật may mắn khi gặp một con mèo đen, chạm vào gỗ hoặc tìm được cỏ may mắn với 4 lá. Để có được vận may, cô dâu nên mặc thứ gì “được mượn, màu xanh, cũ và thứ gì đó mới.”

Người ta tin rằng thật không may khi đi dưới một cái thang, làm bể gương, thấy một con chim ác là hoặc mở một cây dù trong nhà.

Nga

Một thức uống rất phổ biến ở Nga là trà, được rót từ ấm đun trà xamovar. Món ăn truyền thống bao gồm bánh bao (bánh Pelmeni hay bánh hạnh phúc) với nhân thịt và súp đỏ với củ cải đường. Người Nga bài trí bàn ăn theo tiêu chuẩn châu Âu.

Những môn thể thao phổ biến nhất ở Nga là bóng đá, hockey trên băng, bóng chày, trượt băng nghệ thuật và cờ.

Người ta tin rằng làm bể gương, huyết sáo trong nhà và mèo đen sẽ mang lại điều không may. Họ sẽ chờ ai đó khác đi qua mèo đen và xua đi vận xui.

Người Nga tin rằng tiền trở về nơi nó sinh ra vì vậy họ để lại những đồng xu rải rác quanh nhà trong những cái túi, tủ chén và ngăn kéo.

A: I think the most interesting thing about UK is that football originate in UK. (Tôi nghĩ điều thú vị nhất về nước Anh là bóng đá được ra đời ở Anh.)

B: Do you? I think that sandwich was invented in England in 1762 is more interesting. (Phải không? Mình nghĩ rằng sandwich được phát minh ở Anh vào năm 1762 thì thú vị hơn.)

C: I agree with A. I find the origin of football is the most interesting. (Mình đồng ý với A. Mình thấy rằng nguồn gốc của bóng đá là thú vị nhất.)

**3. Work with a partner from a different group. Share with each other what you have learnt about traditions and customs of either the UK or Russia.** (Làm việc với một người bạn từ một nhóm khác. Chia sẻ với nhau những gì bạn học được từ những truyền thống và phong tục của Anh hoặc Nga.)

Student A: I read about UK. What I find interesting about British is that football and sandwich originated in UK. In addition, the most strangest thing is they believe that meeting a black cat is luck. (Học sinh A: Mình đọc về nước Anh. Điều mình thấy thú vị về nước Anh là bóng đá và sandwich phát sinh từ Anh. Ngoài ra, điều lạ lùng nhất là họ tin rằng việc gặp mèo đen là điều may mắn.)

Student B: Sound interesting. I read about Russia. I like about their tradition and customs. They drink a lot of tea. And they believe that black cat is the bad luck. (Học sinh B: Nghe thú vị đấy. Mình đọc về nước Nga. Mình thích truyền thống và phong tục của họ. Họ uống nhiều trà. Và, họ tin rằng mèo đen là điều xui xẻo không may.)

**4. Work in groups. Each group makes a list of popular foods and drinks, popular sports, and festivals in Viet Nam. Rank them in the order of popularity and present them to the whole class.** (Làm theo nhóm. Mỗi nhóm làm một danh sách về những thức ăn và thức uống phổ biến, môn thể thao phổ biến và lễ hội phổ biến ở Việt Nam. Đánh giá chúng theo thứ tự phổ biến và trình bày chúng cho cả lớp.)

A: I think the most popular food in Vietnam is pho. It tastes better than any other food. (Mình nghĩ món ăn phổ biến nhất ở Việt Nam là phở. Nó ngon hơn những món ăn khác.)

B: Oh really? For me. Cha gio (spring roll) is the best. (Thật à? Theo mình, chả giò là món ngon nhất.)

C: I don't really think so. Chung cake is more popular than cha gio. (Mình không nghĩ thế. Bánh chưng phổ biến hơn chả giò.)

### Listening trang 19 - 20 - 21 - 22 SGK Tiếng Anh 10 mới Unit 7

**1. You are going to listen to a talk about the wedding traditions of the Amish community living in Pennsylvania, the USA. Make your own predictions about them by deciding whether the following statements are true (T) or false**

(F). (Bạn sẽ nghe một bài nói về đám cưới truyền thống của cộng đồng người Amish sống ở Pennsylvania, Mỹ. Tự đoán về họ bằng cách quyết định tkr những câu sau đây đúng (T) hay sai (F).)

**Bài nghe:**

1. (F) 2. (F) 3. (T) 4. (T) 5. (T)

**Hướng dẫn dịch:**

1. Đám cưới người Amish diễn ra vào mùa xuân.
2. Cha mẹ người Amish chọn bạn đời cho con cái
3. Tiệc đám cưới được tổ chức ở nhà của ba mẹ cô dâu.
4. Các cặp đôi dành đêm đầu tiên ở nhà cô dâu.
5. Sau khi kết hôn, người đàn ông bắt đầu để râu.

**Nội dung bài nghe:**

Today, I will talk about the Amish weddings. Most Pennsylvania Amish weddings take place from late October through December. Traditionally, they are held on Tuesdays and Thursdays, so there is time in between to get ready for and clean up after each. Even so, it can get pretty busy during the 'wedding season', with some Amish going to two or three weddings in one day!

While parents do not select who their children will marry, approval must be given. The couple planning to marry are announced at a church service. The wedding service itself is held in the home of the bride's parents. After the service, the benches are put together to form tables for the wedding meal for about 200 — 300 guests. In the afternoon, the younger people enjoy singing, and after that those who have stayed through the day join the evening meal.

After spending the night at the bride's home, the next day the newly-weds help with the clean-up from the day before. The couple then spends upcoming weekends visiting relatives, sometimes stopping at five or six houses between a Friday and Sunday night. Wedding gifts are usually given to them at this time. By the next spring, the couple is usually ready to move into a home of their own, and the groom will begin growing his beard. This is an Amish tradition that signifies a man is married.

**Hướng dẫn dịch:**

Hôm nay, tôi sẽ nói về đám cưới của người Amish. Hầu hết các đám cưới của người Amish ở bang Pennsylvania diễn ra từ cuối tháng Mười đến tháng Mười Hai. Theo truyền thống, họ được giúp đỡ vào thứ Ba hàng tuần, vì vậy có thời gian ở giữa để chuẩn bị và dọn dẹp sau mỗi ngày. Mặc dù vậy, nó có thể trở nên khá bận rộn trong 'mùa cưới', với một số người Amish sẽ đến hai hoặc đám cưới trong một ngày!

Trong khi cha mẹ không chọn con cái của họ sẽ kết hôn, phải chấp thuận. Các cặp vợ chồng có kế hoạch kết hôn được công bố tại một dịch vụ nhà thờ. Các dịch vụ đám cưới tự giúp đỡ trong nhà của cha mẹ của cô dâu. Sau khi dịch vụ, các băng ghế được đặt cùng nhau hình thành các băng cho bữa ăn cưới cho khoảng 200 - 300 khách. Vào buổi chiều, những người trẻ thích hát, và sau đó những người đã ở lại suốt cả ngày tham gia bữa ăn tối.

Sau khi qua đêm tại nhà của cô dâu, ngày hôm sau những người vợ mới cưới giúp dọn dẹp từ ngày hôm trước. Các cặp vợ chồng sau đó dành cuối tuần sắp tới thăm thân nhân, đôi khi dừng lại ở năm hoặc sáu ngôi nhà giữa một đêm thứ sáu và chủ nhật. Quà tặng đám cưới thường được trao cho họ vào lúc này. Vào mùa xuân năm sau, cặp đôi thường sẵn sàng dọn vào nhà riêng của họ, và chú rể sẽ bắt đầu mọc râu. Đây là một truyền thống của người Amish có nghĩa là một người đàn ông đã kết hôn.

**2. Listen to the talk and check your answers in 1.(Nghe bài nói chuyện và kiểm tra câu trả lời.)**

**Bài nghe**

**3. Listen to the talk again and complete the missing information, using no more than three words.(Nghe bài nói lần nữa và hoàn thành thông tin còn thiếu, sử dụng không hơn 3 từ.)**

**Bài nghe:**

(1) December

(2) two or three

(3) approval

(4) wedding meal

(5) visit relatives

**Hướng dẫn dịch:**

Hầu hết các đám cưới người Amish ở Pennsylvania diễn ra từ cuối tháng 10 cho đến tháng 12. Vào những ngày thứ ba và thứ năm. Trong mùa cưới, một số người Amish đi dự từ 2 - 3 lễ cưới trong một ngày.

Cha mẹ người Amish không chọn người mà con họ kết hôn, nhưng sự chấp nhận phải được đưa ra. Sau đám cưới ở nhà cha mẹ cô dâu, những băng ghế sẽ được ghép lại để tạo thành bàn cho bữa tiệc cưới cho khoảng 200 - 300 khách. Sau khi dành một đêm ở nhà cô dâu, những người mới cưới giúp việc lau dọn từ ngày hôm trước. Các cặp đôi dành ra cuối tuần để thăm họ hàng, thỉnh thoảng dừng lại ở 5 hoặc 6 nhà giữa ngày thứ Sáu và Chủ nhật. Quà cưới thường được tặng cho họ lúc đó.

**4. Work in pairs. Name three things you have learnt about the Amish wedding customs. Did you find anything unusual or interesting? Tell your partner.**(Làm theo cặp. Đánh tên 3 thứ mà bạn học được về đám cưới người Amish. ĩm có thấy điều gì bất thường hoặc thú vị không? Kể cho bạn em nghe.)

1. The children choose their partners. (Họ sử dụng băng ghế để làm bàn cho lễ cưới.)
2. They use the benches to form the table for wedding. ( Bọn trẻ được chọn bạn đời.)
3. The couple spends the first night in bride’s home. (Cặp đôi dành đêm đầu tiên ở nhà cô dâu.)
4. The most unusual is that they use the benches to form the table for wedding. (Điều bất thường nhất là họ sử dụng băng ghế để làm bàn cho lễ cưới.)

**Writing trang 19 - 20 - 21 - 22 SGK Tiếng Anh 10 mới Unit 7**

**1. The following jumbled-up paragraphs are from a text about typical American characteristics. Put them in order to make a meaningful text.**(Đoạn văn được xáo trộn sau đây là một bài văn về những tính cách của người Mỹ. Đặt chúng theo thứ tự để làm thành bài văn có nghĩa.)

1 - b 2 - d 3 - f



4 - c 5 — e 6 - a

**Hướng dẫn dịch:**

Mỹ là một nước lớn với người từ các tầng lớp và sắc tộc khác nhau vì vậy thật khó để nói về một người Mỹ điển hình. Tuy nhiên, người ta tin rằng có vài tính cách mà hầu hết người Mỹ đều có.

Có lẽ điều quan trọng nhất là sự riêng tư và quyền cá nhân. Tính cách này xuất phát từ những ngày mà ông cha xây dựng nên đất nước, những người là những cá thể rất mạnh mẽ. Người Mỹ đánh giá cao sự tự do và không thích lệ thuộc vào người khác.

Tính cách thứ hai là người Mỹ thực tế. Họ đặt giá trị lớn vào những việc mà tự họ làm. Họ cũng tránh nhận lấy những việc quá sức với khả năng của họ.

Một điểm điển hình khác của người Mỹ là sự quan trọng mà họ đặt vào đồng tiền và những thứ mà nó có thể mua được. Thực tế, tiền quan trọng hơn uy tín đối với họ.

Cuối cùng, ở hầu hết những gia đình Mỹ, cha mẹ ít ảnh hưởng đến con cái hơn cha mẹ ở những nơi khác trên thế giới. Con cái có thể chọn bạn đời, ngay cả khi nếu cha mẹ phản đối sự lựa chọn của chúng.

Nói ngắn gọn, những điểm này được cho là một phần của tính cách Mỹ, nhưng giống như nhiều thứ khác trong xã hội hiện đại, chúng có thể thay đổi theo thời gian.

**2. Read the text again and complete the outline for it.** (Đọc bài văn lần nữa và hoàn thành dàn ý của nó.)

1. Introduction: There are some characteristics shared by most Americans.  
Characteristic 1: Individuality and individual rights.

2. Evidence: Americans value freedom and do not like to be depend on other people. Characteristic 2. Practical

3. Evidence: They place great value on doing things for themselves.

4. Characteristic 3: Important about money.

5. Evidence: Money is more important than prestige to them.

6. Characteristic 4: Less influence on children

7. Evidence: Children can choose their own partners, even if their parents object to their choice.

8. Conclusion: These features are believed to be part of the American character.

**3. Work in groups. Think of three typical characteristics of the Vietnamese people and examples to support each of them. Then write a short text of 150-180 words about these characteristics, using the outline in 2.** (Làm theo nhóm. Nghĩ về 3 tính cách điển hình của người Việt Nam. Cho ví để hỗ trợ mỗi tính cách. Viết một bài văn ngắn 150 -180 từ về chúng, sử dụng dàn bài phần 2.)

1. saving money. Save money from young age to old age

2. follow the crowd. They will follow the idea of many people even if it's wrong

3. community. They live in the group with familiar people and things around.

In my opinion, there are 3 typical characteristics about Vietnamese.

The first one is saving. They usually save money from their young age and until their old age The second one is following the crowd. Most people don't have their own idea or opinion Even they have their own one, but if the crowd has another one, they will follow the crowd. The final one is community. They would like to live and work in a familiar place. They don't want to change their living condition.

Generally, these characteristics also change over time in the modern society.

### **Hướng dẫn dịch:**

Theo ý tôi có 3 tính cách đặc trưng về người Việt Nam.

Điều đầu tiên là tiết kiệm. Họ thường tiết kiệm tiền từ khi còn nhỏ cho đến khi lớn.

Điều thứ hai là hay chiều theo đám đông. Hầu hết mọi người ít khi có ý kiến riêng. Thậm chí. khi họ có, nhưng nếu đám đông có một ý khác, họ sẽ theo đám đông dù biết rằng đó là sai. Điều cuối cùng là tính cộng đồng. Họ thích sống và làm việc ở nơi thân quen. Họ không muốn thay đổi điều kiện sống của mình.

Nói chung, những tính cách này cũng đã thay đổi dần theo thời gian trong xã hội hiện đại.

